

Số: 467 /TB-THADS

Pleiku, ngày 21 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc kết quả lựa chọn tổ chức để bán đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Điều 98 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 27/2024/KDTM-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 621/QĐ-CCTHADS ngày 09/12/2024 và số 876/QĐ-CCTHADS ngày 24/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 43/QĐ-CCTHADS ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Thông báo số 446/TB-THADS ngày 15/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản,

1. Đến hết thời hạn đăng ký (17 giờ 00 ngày 19/5/2025), Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku nhận được 01 bộ hồ sơ năng lực đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã kê biên của ông Lương Minh Thạch và bà Trần Thị Ánh Hồng – Địa chỉ: Hẻm 206 Lê Thánh Tôn, tổ 10, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai của 01 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là: Công ty Đấu giá hợp danh Gia Lai Kom Tum – Địa chỉ: 41 Trần Hưng Đạo, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Chi nhánh Công ty Đấu giá hợp danh Gia Lai Kom Tum tại tỉnh Gia Lai – Địa chỉ: Số 34A Cù Chính Lan, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

2. Qua xem xét hồ sơ năng lực của 01 tổ chức đăng ký hành nghề đấu giá tài sản nêu trên, căn cứ bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá và Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo Phụ lục II (kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku đã chọn Công ty Đấu giá hợp danh Gia Lai Kom Tum – Địa chỉ: 41 Trần Hưng Đạo, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Chi nhánh Công ty Đấu giá hợp danh Gia Lai Kom Tum tại tỉnh Gia Lai – Địa chỉ: Số 34A Cù Chính Lan, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai) là đơn vị đứng ra tổ chức bán đấu giá tài sản đã kê biên của ông Lương Minh Thạch và bà Trần Thị Ánh Hồng – Địa chỉ: Hẻm 206 Lê Thánh Tôn, tổ 10, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai với số điểm được chấm là 92 điểm.

Tài sản bán đấu giá gồm:

- Tài sản thứ nhất. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 582 tờ bản đồ số 23, địa chỉ thửa đất tại làng Lang, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đất có diện tích đo đạc thực tế là 116,6 m² (50m² đất ở đô thị và 66,6m² đất trồng cây lâu năm) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 721058 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 16/7/2019 đứng tên ông Lương Minh Thạch và bà Trần Thị Ánh Hồng và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là: tường rào, trụ rào.

(Hiện trạng tài sản trên theo Biên bản kê biên, xử lý tài sản lập ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku).

Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: **642.378.000 đồng** (Sáu trăm bốn mươi hai triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng)

- Tài sản thứ hai: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 167 tờ bản đồ số 68, địa chỉ thửa đất tại tổ 10, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đất có diện tích đo đạc thực tế là 319,8 m² (100m² đất ở đô thị và 219,8m² đất trồng cây lâu năm) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 300545 do Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cấp ngày 01/11/2011 đứng tên bà Trần Thị Ánh Hồng ngày và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là: Nhà 01 tầng, sân bê tông, sân lát gạch, tường rào, cổng ngõ, giếng khoan.

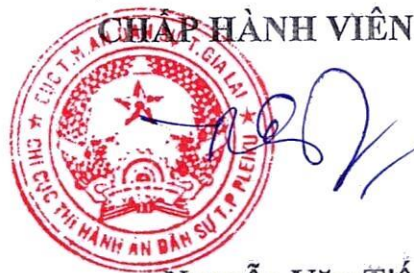
(Hiện trạng tài sản trên theo Biên bản kê biên, xử lý tài sản lập ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku).

Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: **2.773.961.000 đồng** (Hai tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu chín trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Vậy, thông báo đề Công ty Đấu giá hợp danh Gia Lai Kom Tum – Địa chỉ: 41 Trần Hưng Đạo, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Chi nhánh Công ty Đấu giá hợp danh Gia Lai Kom Tum tại tỉnh Gia Lai – Địa chỉ: Số 34A Cù Chính Lan, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai) biết, liên hệ ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND Tp Pleiku (Kiểm sát);
- Công ty Đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum;
- Chi cục trưởng (Đề báo cáo);
- Lưu: VT, Hồ sơ THA.



Nguyễn Văn Tiến

PHỤ LỤC II

MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẦU GIÁ TÀI SẢN
(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH GIA LAI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THÀNH PHỐ PLEIKU

Pleiku, ngày tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

- Tài sản thứ nhất. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 582 tờ bản đồ số 23, địa chỉ thửa đất tại làng Lang, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đất có diện tích đo đạc thực tế là 116,6 m² (50m² đất ở đô thị và 66,6m² đất trồng cây lâu năm) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 721058 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 16/7/2019 đứng tên ông Lương Minh Thạch và bà Trần Thị Ánh Hồng và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là: tường rào, trụ rào.

(Hiện trạng tài sản trên theo Biên bản kê biên, xử lý tài sản lập ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku).

- Tài sản thứ hai: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 167 tờ bản đồ số 68, địa chỉ thửa đất tại tổ 10, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đất có diện tích đo đạc thực tế là 319,8 m² (100m² đất ở đô thị và 219,8m² đất trồng cây lâu năm) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 300545 do Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cấp ngày 01/11/2011 đứng tên bà Trần Thị Ánh Hồng ngày và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là: Nhà 01 tầng, sân bê tông, sân lát gạch, tường rào, cổng ngõ, giếng khoan.

(Hiện trạng tài sản trên theo Biên bản kê biên, xử lý tài sản lập ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku).

2. Giá khởi điểm:

Handwritten signature

- Tài sản thứ nhất: **642.378.000 đồng** (Sáu trăm bốn mươi hai triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

- Tài sản thứ nhất: **2.773.961.000 đồng** (Hai tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu chín trăm sáu mươi một nghìn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum – Địa chỉ: 41 Trần Hưng Đạo, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum tại tỉnh Gia Lai – Địa chỉ: 34A Cù Chính Lan, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai). Tổng số điểm: 92 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không có

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không có

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum		
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện		
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0		
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0		
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0		
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0		
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0		
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0		
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0		
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên	2,0		
	Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang			

CS

	thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp			
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1		
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0		
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0		
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0		
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0		
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0		
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0		
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0		
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0		
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0		
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0		
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0		
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0		
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá			
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá			
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá			
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0		
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0		
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)			
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành			
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành			
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0		
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0		
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)			
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc			
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc			
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0		

abv

4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0		
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3,0		
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề			
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo			
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7,0		
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm			
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm			
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm			
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0		
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0		
6.1	01 đấu giá viên			
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên			
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0		
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4,0		
7.1	Dưới 05 năm			
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm			
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0		
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0		
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0		
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0		
9.1	Dưới 50 triệu đồng			
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng			
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0		
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	Không chấm Điểm		

06/

1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá			
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó			
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.			
4.	Tiêu chí khác			
	Tổng	92		

afv